

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 238/2021/TLST - HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2021 giữa:

* *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Ngọc D - Sinh năm: 1980; địa chỉ: ấp MC2, xã PL, huyện GT, tỉnh Bến Tre.

* *Bị đơn*: Anh Võ Thanh N - Sinh năm: 1975; địa chỉ: ấp MC2, xã PL, huyện GT, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các điều 55, 58 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 10 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự tự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 10 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Ngọc D và anh Võ Thanh N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao cháu Võ Thị Thúy V - Sinh ngày: 27/3/2007 cho anh Võ Thanh N tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.

Ghi nhận việc anh N không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lợi dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm con.

Vì lợi ích của con chung cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức có thẩm quyền có quyền yêu cầu Tòa án quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

Đối với cháu Võ Văn P - Sinh ngày: 08/12/2000 do đã thành niên, có khả năng lao động và không ai có yêu cầu gì đối với người con chung này nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản: Các đương sự thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Các đương sự khai không có nên không xem xét giải quyết.

Về án phí : Nguyên đơn tự nguyện nộp 150.000đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0008526 ngày 29/9/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền chênh lệch sau khi khấu trừ là 150.000đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- UBND nơi cấp giấy CNKH;
- Lưu hsva, vp.

THẨM PHÁN

(đã ký tên và đóng dấu)

Dương Ngọc Tú